

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

--- *** ---

Số:59/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--- *** ---

Phụng Hiệp, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.**

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6; Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: ông Trần Hữu T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hậu Giang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Hùng T, chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ hoạt động - Phòng hỗ trợ hoạt động - Chi nhánh Hậu Giang.

-Bị đơn: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1978 và **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện

Liên Việt tổng số tiền 141.320.035đ (một trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi ngàn không trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 108.261.100đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi một ngàn một trăm đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2021 là:

- Lãi trong hạn: 274.450đ (hai trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng);

- Lãi quá hạn 32.779.052đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn không trăm năm mươi hai đồng);

- Lãi chậm trả 5.433đ (Năm ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý một phần tài sản thế chấp đủ để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0198/2013/HĐTC, ngày 14.8.2013 và Phụ lục hợp đồng thế chấp số 0053/2014, ngày 21.8.2014.

-Về án phí: anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N phải nộp 3.533.000đ (ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, do anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xác nhận nên được xét giảm 50% án phí. Số tiền còn lại anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N phải nộp là 1.766.500đ (một triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt được nhận lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009047, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PH;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm